

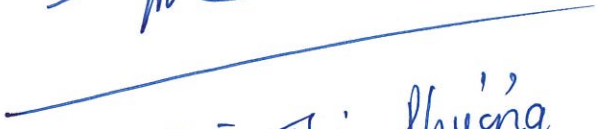
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

KẾ HOẠCH THI
Cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
Khoá thi ngày 23/6/2024

- I. Thời gian thi: Ngày 23/6/2024
- II. Địa điểm thi: Giảng đường 7, Trường Đại học Tây Nguyên
- III. Lịch thi chi tiết:
- Tổng số học viên dự thi: 80 thí sinh
 - Số lượng phòng thi: 4 Phòng
 - Ban coi thi và thí sinh có mặt tại phòng thi: Chiều 13h30

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi và môn thi	Số báo danh: Phòng thi	Phòng thi
1	23/6/2024	Chiều	14h00' - 15h30' thi Thực hành (90 phút) 15h40' - 16h10' thi Lý thuyết (30 phút)	Từ SBD T001 đến SBD T020: Phòng 7.3.20	P1
				Từ SBD T021 đến SBD T040: Phòng 7.3.21	P2
				Từ SBD T041 đến SBD T060: Phòng 7.3.23	P3
				Từ SBD T061 đến SBD T80 Phòng 7.3.24	P4

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Kí - Thi Thưởng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32.../QĐ-TNU-LIC ngày 20 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	T001	20413002	Lê Thị Ngọc	Ánh	21/05/2002	Đắk Lắk	
2	T002	18404024	Mai Tiến	Anh	21/07/2000	Đắk Lắk	
3	T003	21101501	Nguyễn Văn	Ánh	14/08/1966	Hà Tĩnh	
4	T004	18101017	Trần Đức	Anh	16/06/2000	Lâm Đồng	
5	T005	19307017	Trần Thanh	Bảo	22/01/2001	Gia Lai	
6	T006	18403008	Trần Thanh	Bình	10/08/2000	Đắk Lắk	
7	T007	19307036	Đặng Lê Mỹ	Duyên	05/10/1999	Đắk Nông	
8	T008	18305014	Võ Quốc Bình	Dương	07/04/2000	Đắk Lắk	
9	T009	21101503	Nguyễn Tiến	Đạt	02/06/1975	Hà Nội	
10	T010	21104002	Phan Thị Quỳnh	Giang	26/01/2003	Đắk Nông	
11	T011	20410031	Phạm Thị Thanh	Hằng	02/01/2001	Đắk Lắk	
12	T012	19307062	Phan Nhật	Hằng	30/12/2001	Phú Yên	
13	T013	18307108	Dương Thị Thu	Hiền	14/06/2000	Đắk Lắk	
14	T014	20307077	Đỗ Thị Thanh	Hiền	03/09/2002	Bình Phước	
15	T015		Hoàng Thị	Hiền	01/08/1989	Nghệ An	
16	T016	19307069	Võ Thị Thu	Hiền	13/02/2001	Đắk Nông	
17	T017	18313010	Lê Giá Trung	Hiếu	24/10/2000	Đồng Nai	
18	T018	23313004	Lương Thúy	Hòa	03/12/2005	Lâm Đồng	
19	T019	20307085	Nguyễn Bá	Hòa	08/02/2002	Đắk Lắk	
20	T020	19307074	Trần Thanh Thái	Hòa	01/08/2001	Khánh Hòa	
21	T021	19307073	Nguyễn Huy	Hoàng	11/10/2001	Bình Định	
22	T022	20307098	Đinh Quốc	Hung	15/02/2002	Đắk Lắk	
23	T023	20307099	Đặng Hoàng Mai	Huong	09/02/2002	Lâm Đồng	
24	T024	19307098	Ngô Đình	Khang	03/10/2001	Bình Định	
25	T025	21404016	Nguyễn Vương Ngọc	Khánh	23/05/2003	Đắk Lắk	
26	T026	18101005	Phan Thái Đăng	Khoa	08/11/2000	Lâm Đồng	
27	T027	19307106	Nguyễn Trung	Kiên	13/08/2001	Bình Định	
28	T028	20307110	Nguyễn Văn	Kiều	26/07/2002	Đắk Lắk	
29	T029		H' Ling	Knul	11/08/1998	Đắk Lắk	
30	T030	15306008	Trần Đức	Kỳ	05/04/1997	Đắk Lắk	
31	T031	21702223	Nguyễn Thị Thanh	Lam	05/12/2003	Gia Lai	
32	T032	19307111	Hán Ngọc	Lên	01/05/2001	Ninh Thuận	
33	T033	23313006	Đinh Thị Kim	Liên	04/08/2005	Đắk Nông	
34	T034	19307119	Nguyễn Thị Trúc	Linh	08/03/2001	Đắk Lắk	
35	T035	21104046	Trần Duy	Long	27/03/2003	Gia Lai	
36	T036	19307135	Lê Văn	Lộc	04/09/1997	Quảng Ngãi	
37	T037	23313009	Trần Thị Quỳnh	Mai	02/01/2005	Đắk Lắk	
38	T038	16307320	H Tre	Miô	06/01/1997	Đắk Lắk	
39	T039		Y C'il	Miô	19/08/2000	Đắk Lắk	
40	T040	17307146	Dương Danh Đức	Mỹ	24/10/1998	Hà Tĩnh	
41	T041	19305081	R'ô - H'	Nam	12/11/2001	Gia Lai	
42	T042	20307153	Võ Thị Thu	Ngân	12/07/2002	Bình Định	
43	T043	19307167	Huỳnh Bá	Nghĩa	13/06/2001	Quảng Nam	
44	T044	19307169	Nguyễn Thị Hoài	Ngoan	02/02/2001	Gia Lai	
45	T045	18307221	Hoàng Thị Mai	Ngọc	23/04/1999	Đắk Lắk	
46	T046	19305092	Nguyễn Thế	Ngọc	27/09/2001	Quảng Ngãi	

HỌC
TRUNG
NGOẠI NGỮ
TỈNH NGUYỄN Đ. HỒNG D.
TÂY NGUYỄN

47	T047	19307171	Phan Thị Mỹ	Ngọc	24/12/2001	Phú Yên	
48	T048	20401014	Lê Công	Nguyên	23/04/2002	Đắk Lắk	
49	T049	20410198	Nguyễn Võ Khánh	Nguyên	08/06/2002	Đắk Lắk	
50	T050	22307120	Lê Thiên Yến	Nhi	13/10/2004	Gia Lai	
51	T051	20411028	Phan Hoàng Yến	Nhi	27/11/2002	Đắk Lắk	
52	T052	20901121	Trần Thị Hồng	Nhung	07/05/2002	Đắk Lắk	
53	T053	21413014	Phan Hữu	Phú	05/02/2003	Gia Lai	
54	T054		Lê Văn	Phúc	28/04/2000	Đắk Lắk	
55	T055	20307176	Võ Thị	Quyên	10/01/2002	Bình Định	
56	T056	20307177	Đinh Thị	Quỳnh	01/07/2002	Gia Lai	
57	T057	22307147	Lê Nguyễn Tấn	Tài	22/11/2004	Lâm Đồng	
58	T058	23101026	Ngô Minh	Tâm	02/01/2005	Đắk Lắk	
59	T059	20307187	Phùng Thị Thanh	Thanh	13/07/2002	Gia Lai	
60	T060	19305125	Trần Lê	Thanh	25/06/2001	Quảng Bình	
61	T061	19307221	Vũ Xuân	Thanh	23/07/2001	Đắk Lắk	
62	T062	18101012	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	18/09/2000	Đắk Lắk	
63	T063	16302064	Phạm Đức	Thắng	07/03/1997	Đắk Lắk	
64	T064		Đinh Xuân	Thiện	29/10/1996	Đắk Lắk	
65	T065	21101510	Hoàng Hữu	Thuần	09/08/1976	Thái Bình	
66	T066	20104013	Lê Thị Thanh	Thuận	03/05/2002	Đắk Lắk	
67	T067	18307339	Thân Thị Anh	Thư	06/07/2000	Bắc Giang	
68	T068	20307263	Trần Nguyễn Thiên	Thư	22/10/2002	Lâm Đồng	
69	T069	23311046	Châu Văn Trọng	Tinh	01/11/2004	Đắk Lắk	
70	T070	20307304	Ka Thủy	Trúc	31/10/2001	Lâm Đồng	
71	T071	18403129	Nguyễn Thủy	Trúc	11/02/2000	Đắk Lắk	
72	T072	20313027	Nguyễn Anh	Tú	10/12/2002	Quảng Ngãi	
73	T073	19307270	Nguyễn Vũ	Tùng	05/02/2001	Đắk Lắk	
74	T074	16404101	Hòa Thị Ánh	Tuyết	14/07/1994	Đắk Nông	
75	T075	20402134	Trần Quang	Tường	24/03/2002	Đắk Nông	
76	T076	19307274	Lư Thế	Văn	03/09/2001	Bình Thuận	
77	T077	17303054	Hoàng Thị	Văn	07/09/1999	Đắk Lắk	
78	T078	19307280	Nguyễn Đình Quốc	Việt	20/12/2001	Đắk Lắk	
79	T079	20307245	Tô Thị Kim	Vượng	04/02/2001	Lâm Đồng	
80	T080	21101507	Lê Anh	Xuân	01/02/1977	Ninh Bình	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 80

TÀI
HỌC
ĐỌC
N

Ph